

TƯ TƯỞNG VỀ TỰ DO TRONG TÁC PHẨM “TRỐN THOÁT TỰ DO” CỦA ERICH FROMM

Ngô Bích Đào

Khoa Triết học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Tự do của con người đã, đang và sẽ luôn là một vấn đề nóng hổi, thu hút sự quan tâm của các nhà tư tưởng. Có thể nói, nếu con người là đề tài trung tâm của mọi thời đại, là nguồn hứng khởi chủ yếu cho những suy tư triết học, thì tự do của con người chính là mục đích cuối cùng của những suy tư ấy.

Trốn thoát tự do - công trình thành công nhất của Erich Fromm - hàm chứa một nội dung vô cùng sâu sắc và có ý nghĩa nhân văn lớn lao đối với con người và sự phát triển của xã hội hiện đại; qua đó, thể hiện sự tiếp nối dòng tư tưởng khám phá về con người trong tiến trình lịch sử tư tưởng nhân loại nói chung, và của tâm lý học xã hội - chính trị nói riêng.

Từ khóa: Triết học phương Tây hiện đại, Erich Fromm, tự do.

1. Mở đầu

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, vấn đề tự do đã được các nhà tư tưởng lí giải ở nhiều góc độ khác nhau. Thậm chí, Hegel, nhà tư tưởng Đức lỗi lạc cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX còn coi mức độ tự do như một tiêu chí để phân kì lịch sử xã hội loài người. Tự do, không chỉ tồn tại với tư cách là tư tưởng, mà còn là mục đích, lí tưởng của loài người mọi thời đại. Trong bối cảnh của xã hội toàn cầu hóa hiện nay, vấn đề “đòi lại” và “tìm kiếm” tự do càng trở nên bức thiết, và “loài người còn cần phải có những hành động cụ thể, thiết thực nhằm ngăn chặn những ai và những gì đi ngược lại lí tưởng của nhân loại là tự do, bình đẳng, bác ái và được sống trong hạnh phúc” [2; 12-13].

Từ góc nhìn tâm lý học xã hội, đã có nhiều nhà tư tưởng lí giải về tự do: Freud, Karl Jung... Trong *Trốn thoát tự do*, Erich Fromm lại tập trung vào khía cạnh vốn là điểm cốt yếu của những cuộc khủng hoảng văn hóa, xã hội trong thời đại chúng ta: ý nghĩa của tự do đối với con người hiện đại. Tự do là gì? Tự do về mặt ý nghĩa nào đó, nó là khả năng biểu hiện ý chí của con người, là sự thoát khỏi những ràng buộc, hạn chế về những mặt nào đó của con người. Tự do là điều mà tất cả mọi người đều khao khát và đôi khi người ta phải đấu tranh để giành lấy nó. Vậy, tại sao Fromm lại cho rằng cần *Trốn thoát tự do*?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Erich Fromm và tác phẩm “Trốn thoát tự do”

Erich Fromm, tên đầy đủ là Erich Seligmann Fromm, sinh ngày 23/3/1900 và mất 18/3/1980, tại Frankfurt am Main. Ông là nhà tâm lý học xã hội, nhà phân tâm học, nhà xã hội học, triết gia nhân văn và nhà xã hội học dân chủ người Đức. Ông thuộc trường phái lý thuyết phê phán Frankfurt.

Fromm được đánh giá là đại biểu ưu tú nhất của trường phái Freud mới. Trong suốt cuộc đời nghiên cứu của mình, ông đã để lại khá nhiều tác phẩm nổi tiếng, trong đó có những cuốn sách được xếp vào hàng bán chạy nhất (best seller) ở phương Tây. *Trốn thoát tự do* xuất bản năm 1941, là một trong số đó. Tác phẩm ra đời giữa cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 - 1945), những tư tưởng trong tác phẩm có mục tiêu hướng vào chế độ hiếu chiến Đức Quốc xã, đe dọa tự do của con người.

Cuốn sách gồm 7 chương và Phụ lục. Chương 1: Tự do - một vấn đề tâm lý học; Chương 2: Sự xuất hiện của cá nhân và sự mơ hồ của tự do; Chương 3: Tự do trong thời kì cải cách tôn giáo; Chương 4: Hai phương diện của tự do đối với con người hiện đại; Chương 5: Những cơ chế đào thoát; Chương 6: Tâm lý học chủ nghĩa quốc xã; Chương 7: Tự do và nền dân chủ; Phụ lục: Tính chất và tiến trình xã hội.

Từ những nội dung được luận giải xuyên suốt toàn bộ tác phẩm, có thể thấy, Fromm đã thể hiện một cách tiếp cận mới mẻ và đặc sắc về ý nghĩa của tự do đối với con người hiện đại. Có thể xung quanh những phân tích của ông còn có nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược nhau, song, *Trốn thoát tự do* của Erich Fromm vẫn sẽ là một tài liệu quý dành cho những ai quan tâm đến tư tưởng phương Tây thời kì hiện đại nói riêng và lịch sử tư tưởng nhân loại nói chung.

2.2. Tư tưởng về “tự do” trong “Trốn thoát tự do”

2.2.1. Tự do - một bản chất người

Là một nhà tâm lý học, Fromm nghiên cứu những biến đổi về mặt tâm sinh lý của con người, và khi nghiên cứu về con người, ông đặc biệt quan tâm đến vấn đề tự do. Xuất phát điểm cho quan niệm về tự do của Fromm bắt nguồn từ vấn đề bản chất con người. Ông cho rằng: “Bản chất con người không phải là một tổng thể những khuynh hướng bẩm sinh và đã được định sẵn về mặt sinh học, cũng không phải hình bóng vô hồn của những kiểu mẫu văn hóa trong đó nó tự thích ứng một cách trôi chảy; nó là sản phẩm của loài người, nhưng nó còn có những cơ cấu và qui luật cố hữu nào đó” [1;26-27]. Con người là trung tâm và là sản phẩm của lịch sử, và cũng là mục đích của đời sống, và sự phát triển ý thức con người cũng không nằm ngoài mục đích ấy: “Sự phát triển và nhận thức của tính cách con người là một mục đích, mục đích không bao giờ phụng sự cho những toan tính dù được coi là có phẩm giá lớn lao hơn” [1;292].

Con người, theo Fromm, được sinh trưởng trong những kiểu gia đình khác nhau nên có những tính cách khác nhau và vì thế cách hành xử cũng khác nhau. Nhờ có lao động và trong quá trình lao động, con người tạo nên phương thức sống của mình, và phương thức sống đó tạo nên nhân cách anh ta. Chính trong quá trình lao động mà con người tạo ra những mối liên hệ với nhau, con người không thể sống mà không có vài sự liên hệ nào đó với người khác. Nhưng cũng chính trong quá trình tạo lập mối liên hệ đó, con người dần dần đánh mất tự do. Vì lẽ đó, Fromm quan niệm, tự do và khao khát được tự do chính là bản chất của con người trong bối cảnh xã hội dân sự.

Ông trả lời: “Đâu là tự do với ý nghĩa là một kinh nghiệm nhân bản? Phải chăng nỗi khao khát tự do vốn là bản chất con người? Phải chăng có tồn tại một trải nghiệm tương đồng bất kể loại hình văn hóa nào con người đang sống hoặc sự khác biệt nào của cá nhân vươn tới được trong một xã hội riêng biệt? Có phải tự do chỉ là sự thiếu vắng những thúc bách từ bên ngoài hay còn có sự hiện diện của cái gì khác, và đó là gì? (...) Tự do có thể trở thành một cái ách quá nặng khiến con người không thể gánh vác, một cái gì con người cố gắng thoát li hay không? Tại sao tự do đối với người này là mục tiêu hằng ấp ủ, còn với người khác lại là sự đe dọa?” [1;12]. Tự do, là điểm đến, khát vọng sống của con người, nhưng mâu thuẫn thay, nó cũng chính là điều khiến con người phải trốn tránh.

Fromm nêu lên chủ đề chính của cuốn sách: “Con người, càng đạt được tự do theo ý nghĩa là bộc lộ chân tính độc đáo giữa con người và thiên nhiên thì càng trở nên một cá thể riêng biệt”, tức là, mỗi cá nhân, khi bộc lộ bản ngã của mình trong thế giới, họ được tự do và trở thành những cá thể riêng, độc đáo. Tuy nhiên, không phải ai cũng có thể làm được điều đó, bởi họ bị quy định bởi môi trường và hoàn cảnh xã hội, họ ẩn mình vào trong xã hội, ngại bộc lộ cái riêng biệt, và vô hình chung, họ trốn thoát sự tự do của chính mình. Cũng nên nói thêm là tự do ở đây cần hiểu theo nghĩa tự do cá nhân trong suy nghĩ và hành xử dưới tác động của tình trạng tâm lí. Tự do là điều khó đạt được, nên con người, khi có thể, thường chạy trốn tự do. Fromm nhận định rằng, con người được sinh trưởng trong những kiểu gia đình khác nhau nên có những tính cách khác nhau, và vì thế cách hành xử cũng khác nhau. Vấn đề là không phải gia đình nào cũng là môi trường sống tốt nên con cái bị ảnh hưởng và nhân cách cũng được định hình từ những hoàn cảnh đầy những khiếm khuyết đó. Chính vì thế mà Fromm nói không phải ai cũng thực sự tự do trong cách hành xử của mình.

Tự do, với ý nghĩa là tự do cá nhân (Freedom), được Fromm định nghĩa như sau: “Tự do đích thực, hiểu theo nghĩa thông suốt bản ngã, là sự xác quyết tính duy nhất của cá nhân” [1;291]. Theo đó, Fromm cho rằng, con người sinh ra là bình đẳng, song do một số nhân tố chi phối mà có sự khác biệt nhau: Yếu tố thừa hưởng từ tâm sinh lí, tinh thần. Sự phát triển bản ngã thực chất là sự phát triển một cách có hệ thống, qua đó biểu lộ cốt cách riêng của mỗi cá nhân.

Con người hiện đại tuy đã được giải thoát khỏi những trói buộc của xã hội tiền chủ nghĩa cá nhân, nhưng lại không có được tự do theo nghĩa tích cực, không có sự biểu lộ những tiềm năng trí tuệ, cảm xúc. Tự do mang lại cho con người sự độc lập khiến họ lạc lõng và vì thế, họ trở nên hoang mang và bất lực. Nỗi cô đơn, sợ hãi khiến con người không thể chịu đựng thêm được nữa. Không thể tiếp tục chịu đựng gánh nặng của tự do “được giải thoát”, buộc lòng con người phải đổi mặt hoặc là với cuộc chạy trốn khỏi gánh nặng tự do hoặc tiến tới tự do đích thực dựa trên nền tảng độc lập và cá nhân con người.

2.2.2. Tính tất yếu của việc trốn thoát tự do và những khuynh hướng của nó

Từ những phân tích về tâm lí, Fromm cho rằng lúc con người cô độc cảm thấy sống trong tình trạng bất an, lúc ấy hẳn chỉ nghĩ đến những đường chạy trốn: “Nỗi cô đơn, sợ hãi, và bị bỏ lại trong hoang mang khiến con người không thể chịu đựng thêm nữa. Họ không thể tiếp tục chịu đựng gánh nặng của tự do “được giải thoát”; họ phải cố thoát ra khỏi tự do hay ít ra có thể tiến đến tự do đích thực từ tự do tiêu cực” [1;151]. Chẳng hạn, khi còn nhỏ, con người được sống trong một trạng thái tâm hồn tương đối thanh bình; nhưng khi lớn lên, lúc bước vào cuộc sống và đi làm nuôi thân, lúc đã ý thức rằng mình là người, họ phải đối mặt với đời và cảm thấy bơ vơ, họ cảm thấy cuộc đời đứng bên ngoài họ. Con người cảm thấy cô đơn và hoàn toàn bất lực; không thể chịu

đựng được nữa; họ chạy trốn.

Đường chạy trốn mở ra nhiều lối nhưng tựu trung, có hai đường chính; một đường đưa đến sự sống và một đường đưa đến sự chết (chết trong tâm hồn hoặc thể xác). Nếu may mắn đi vào con đường đi đến sự sống thì con người sẽ tìm đến chân trời tự do thực sự; tự nối liền bản thân mình với cuộc đời trong tình yêu, tình thương, trong việc làm, trong những khả năng trí thức sáng tạo, trong sự bày tỏ chân thành, thể hiện đời sống nội tâm. Như thế, con người trở thành một với người đời, thiên nhiên và với cả chính mình; con người sống điều hoà thanh bình với tâm hồn mình và tâm hồn rộng lớn của vũ trụ; họ cảm thấy sống với mọi người mà vẫn giữ được sự độc lập và sự nguyên vẹn của cá tính bản ngã. Nếu chẳng may con người đi vào con đường đưa đến sự chết thì anh ta sẽ rơi thụt lùi lại đằng sau, đánh mất tự do và để khỏi đau khổ cô đơn, con người dần đánh mất tâm hồn bằng cách thụ động đưa chen vào cuộc đời; con đường thứ hai này không thể nào đưa họ đến tự do và cũng không thể nào nối liền tâm hồn họ với tâm hồn rộng lớn của đời sống; trong một lúc sợ hãi, họ không thể chịu đựng nổi và chạy trốn; bất cứ sự chạy trốn nào cũng đều mang tính chất bắt buộc và tính chất rõ ràng nhất của sự chạy trốn là sự đầu hàng của cá tính và sự đánh mất trạng thái nguyên vẹn của tâm hồn. Con đường thứ hai nhất định không thể nào đưa con người đến trạng thái thanh bình tâm hồn, hạnh phúc nội tâm và sự chân thực, tích cực; nó đưa đến tất cả những hiện tượng thần kinh suy nhược, thối loạn, điên loạn, mất thăng bằng trí não. Đi vào cuộc sống, con người có những cử chỉ hành động như một cái xác không hồn và những phản ứng, thái độ của anh ta luôn chỉ là những phản ứng máy móc, tự động, bắt buộc. Con người đó trở thành tổng số của những thói quen; tinh thần sáng tạo bị bóp chết từ trong trứng.

Hai hình thức chạy trốn dễ thấy là: Tranh đấu cho sự đầu hàng và tranh đấu cho được sự thống trị. Khuynh hướng thứ nhất, trong danh từ tâm lý học mang tên là “masochistic”, nghĩa là tự mình gây khổ cho mình, thích gây khổ cho chính mình; khuynh hướng thứ hai, gọi là “sadistic”, nghĩa là gây khổ cho người khác. Cả hai khuynh hướng này đều xuất phát từ nỗi cô độc cùng cực, sự bơ vơ, ngạt thở của con người.

Fromm đưa ra một số cơ chế đào thoát tự do:

(1) Cơ chế độc tài, tính chất phá hoại và sự tuân thủ máy móc

Cơ chế đào thoát thứ nhất (chế độ độc tài) là khuynh hướng “từ bỏ sự độc lập bản thể cá nhân và gắn kết bản ngã mình với người hoặc sự vật nào đó bên ngoài để có được sức mạnh mà cá nhân đang thiếu” [1;159] với những hình thức biểu hiện là khổ dâm và ác dâm. Tác giả cho rằng, cả hai biểu hiện đều là sự giải thoát khỏi tình trạng cô đơn không chịu nổi, là kết quả của một nhu cầu cơ bản xuất phát từ việc không có khả năng chịu đựng nỗi cô đơn và yếu đuối của cá nhân con người. Chúng gắn bó mật thiết với nhau, tuy nhiên, “trong cả hai trường hợp, tính toàn vẹn của bản ngã cá nhân đều bị đánh mất... chân tính và tự do đều mất đi” [1;177]. Ở trường hợp thứ nhất, cá nhân hòa mình vào một quyền uy nào đó bên ngoài, do đó, họ đánh mất bản thân; ở trường hợp thứ hai, cá nhân khuếch trương bản thân bằng việc biến kẻ khác thành một phần của chính mình và do đó, họ có được sức mạnh đang thiếu với tư cách một bản ngã độc lập.

Cơ chế đào thoát thứ hai (tính chất phá hoại) nhắm đến việc loại trừ đối tượng, và “tính ác dâm nhắm đến việc hợp nhất đối tượng; tính phá hoại nhắm đến việc thủ tiêu nó. Tính tàn bạo có khuynh hướng kiên định tình trạng nhỏ nhoi của cá nhân bằng việc thống trị kẻ khác” [1;198-199]. Tính chất phá hoại không biểu hiện ở sự “chống đối hợp lý trí” hay sự “phản ứng lại” mà là khuynh hướng kéo dài triền miên bên trong con người, chờ dịp bộc phát. Fromm cũng cho rằng, trên thực tế, không có cái gì không bị lợi dụng như là sự thừa nhận của tính tàn phá xuất hiện ở mọi nơi, bằng

hiều cách khác nhau. Tình yêu, trách nhiệm, lương tâm, lòng yêu nước đã và đang bị lợi dụng để che đậy sự hủy diệt đồng loại hay chính bản thân con người. Tuy nhiên, khuynh hướng phá hoại cũng xuất hiện ở một dạng khác, đó là những khuynh hướng xuất phát từ một thực tế đặc biệt, như là phản ứng trước sự tấn công xâm hại đến tính mạng và sức khỏe của mình hay của người khác, đến những lí tưởng mà bản thân con người theo đuổi. Tất cả sự tàn phá ấy có nguồn gốc từ “nỗi cô đơn và việc bị kìm hãm khả năng phát triển cá nhân” [1;204]. Đây là đặc tính song hành tự nhiên và thiết yếu trong việc quyết định đời sống con người.

Cơ chế thứ ba (sự tuân thủ máy móc), theo tác giả, là giải pháp quan trọng nhất về mặt xã hội, là giải pháp mà phần lớn các cá nhân bình thường đều tìm thấy trong xã hội hiện đại. Trong cơ chế này, “cá nhân không còn là chính mình nữa; hắn hoàn toàn mô phỏng theo dạng tính cách mà những kiểu mẫu văn hóa mang lại cho hắn” [1;205]. Nhờ quá trình mô phỏng này, mỗi người trở nên giống mọi người và giống con người mà họ chờ đợi, sự khác nhau giữa cái “tôi” và cái “thể giới” (cái ta) bị mất đi. Fromm lí giải cơ chế này có thể được coi là một bản năng - bản năng tự vệ tựa như việc thay đổi màu sắc bởi tác động của ngoại cảnh, môi trường mà một số loài động vật có được. Tuy nhiên, với cơ chế này, cá nhân hoàn toàn bị mất đi bản ngã, và trở thành một cái máy trong một tổ hợp những cái máy (con người bị mất bản ngã), do đó, họ sẽ không cảm thấy cô đơn và lo lắng nữa. From đánh giá, đây là “cái giá phải trả, quá đắt” [1;206]. Nhưng, cá nhân con người không hoàn toàn có được sự bình an và thanh thản khi đã đánh mất đi bản ngã của chính mình, trao ý chí của mình cho cộng đồng để được giống với họ, nhà tư tưởng khẳng định: “Sự đánh mất bản ngã và thay thế nó bằng một bản ngã ngụy tạo khiến cá nhân rơi vào một hoàn cảnh vô cùng bất an (...). Vì hắn không biết mình là ai, ít ra người khác sẽ biết - nếu hắn làm theo sự chờ đợi của họ; nếu họ biết, rồi hắn cũng sẽ biết, chỉ cần hắn hiểu được ý của họ” [1;226]. Fromm dường như tự rơi vào mâu thuẫn khi cá nhân vừa bị mất đi chân tính, vừa tìm thấy chân tính của chính mình khi tham gia vào cộng đồng xã hội. Thực chất, đây là một quan điểm rất biện chứng của Fromm khi phân tích mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, tuy nhiên, ông lại cực đoan khi cho rằng, con người sẽ trở thành một cỗ máy khi tham gia vào cộng đồng của chính họ.

(2) Tính độc đoán và tính máy móc

Từ việc phân tích những đặc điểm tâm lí của chủ nghĩa quốc xã và của nền dân chủ hiện đại, Fromm tiếp tục thảo luận sâu hơn về hai cơ chế chạy trốn tự do: tính độc đoán và tính máy móc. Theo đó, tính độc đoán tương ứng với hệ tâm lí của chủ nghĩa quốc xã, còn tính máy móc liên quan đến bối cảnh văn hóa trong nền dân chủ hiện đại. Tác giả đi đến một khẳng định lạc quan rằng, “chúng ta tin là có một giải đáp tích cực, rằng quá trình phát triển tự do không phải là một cái vòng luẩn quẩn, con người có thể được tự do nhưng không cô đơn (...). Nói cách khác, tự do đích thực cốt ở nơi hoạt động tự ý của một nhân cách toàn vẹn hợp nhất” [1;284]. Đây chính là mục đích cao nhất, mục đích cuối cùng của tác giả khi viết tác phẩm này. Ông đặt ra yêu cầu đối với con người là trong khi tham gia vào cơ chế máy móc, tức tham gia vào cộng đồng, cần phải làm chủ chính bản thân để không bị đẩy đến sự cô đơn, tuyệt vọng: “Chỉ khi nào con người làm chủ xã hội và đặt guồng máy kinh tế dưới những mục tiêu vì hạnh phúc và chỉ khi tích cực dự phần vào tiến trình xã hội, con người mới có thể vượt qua những gì đã xô đẩy mình vào sự tuyệt vọng - nỗi cô đơn và trạng thái bất lực” [1;304].

Có thể khái quát cơ chế đào thoát tự do như sau: Tính chất nổi bật nhất trong sự chạy trốn là chạy trốn chính bản thân mình; vì chạy trốn bản thân mình, nên hắn ném mất sự độc lập của bản thân và tâm hồn hắn, và hắn tìm hết cách đánh chìm bản ngã vào một người khác hoặc một cái gì khác ở bên ngoài hắn để tìm thấy một sức mạnh bên ngoài mà hắn cảm thấy thiếu thốn. Ý thức

cắt đứt dây liên lạc nguyên thủy của con người với thế giới bên ngoài, bây giờ ý thức đau đớn và chạy đi tìm một thứ dây liên lạc khác; nhưng ý thức lại đánh lừa ý thức. Thông qua đó, con người tự đồng hoá vào một cái gì quan trọng và con người chạy trốn bằng cách bám vào sự quan trọng ấy; hay ngược lại con người tự đồng hoá với sự yếu đuối, sự nhún nhường, sự nhỏ bé thấp mọn để chạy trốn vào sự vuốt ve, lòng thương hại của kẻ khác.

2.3. Một vài nhận xét về tư tưởng của Erich Fromm trong tác phẩm “Trốn thoát tự do”

Từ những nội dung được luận giải xuyên suốt toàn bộ *Trốn thoát tự do*, Fromm đã thể hiện một cách tiếp cận mới mẻ và đặc sắc về ý nghĩa của tự do đối với con người hiện đại. Fromm tìm hiểu tự do với tính cách là bản chất con người, tìm hiểu con người từ môi trường gia đình và chất lượng các mối tương quan trong gia đình. Coi tự do là yếu tố nền tảng và yêu thương là điều tiên quyết để một nhân cách phát triển đúng đắn. Phân tâm học, trong lí thuyết của Fromm, không đơn thuần là việc tìm hiểu con người ở những khía cạnh sinh lí hay phân tâm cổ điển mà tiến tới việc nhìn con người theo lăng kính hiện sinh và nhân bản. Nếu phân tâm học cổ điển chú trọng tìm hiểu con người dưới quan điểm phân tích và mổ xẻ tâm thức, cái nhìn hiện sinh về con người đi tìm hiểu hiện hữu của con người trong những bối cảnh đặc thù để từ đó hiểu con người hơn. Con người trong quan điểm hiện sinh dường như thoát khỏi sự “ràng buộc” của cơ chế sinh lí, thay vào đó là những phân tích về tâm tư tình cảm và sự cảm thông cho những nhân cách bị khiếm khuyết. Chính trong bối cảnh đó mà Fromm đề cao giá trị của tình yêu và tự do trong việc hình thành nhân cách. Ông cũng ước vọng về một xã hội nơi đó con người bình đẳng, tự do và hết lòng quan tâm đến nhau. Khi đó con người không còn là những thực thể bị tất định trong sự chi phối của bản năng nhưng là những chủ thể sở đắc những nhân cách triển nở và chân thành. Đó chính là những giá trị cao cả, nhân văn mà tư tưởng của Fromm hướng tới trong tác phẩm *Trốn thoát tự do*.

3. Kết luận

Trốn thoát tự do là một cuốn sách tư tưởng - tâm lí mở. Nó cung cấp cho chúng ta một sự hiểu biết bắt nguồn từ trong bản chất con người là lí do tại sao trong suốt lịch sử nhân loại, con người luôn luôn phải đấu tranh để giành lấy tự do cho chính mình, đồng thời, họ cũng luôn phải đấu tranh để không bị bơ vơ, cô độc trong cuộc sống, trong những mối quan hệ với đồng loại.

Thế chiến II đã qua đi gần một thế kỉ nhưng các đóng góp tư tưởng của Fromm đã và vẫn để lại dấu ấn rõ rệt trong tư tưởng Đức nói riêng, văn hóa phương Tây nói chung và tác động đến tư tưởng nhân loại hiện đại. Tác phẩm *Trốn thoát tự do* của ông luôn được các học giả phương Tây coi là tác phẩm kinh điển, được trích dẫn và tranh cãi trong các nghiên cứu hiện đại. Việt Nam đang trong quá trình đổi mới, hội nhập với thế giới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm đạt mục tiêu xây dựng một xã hội thực sự tự do và dân chủ cho nhân dân thì việc nghiên cứu, chất lọc những gì là có ích trong kho tàng văn hóa nhân loại để phát triển tư duy, làm giàu trí tuệ của mình là điều tất yếu và vô cùng cần thiết. Nhiệm vụ của chúng ta ngày nay là làm sao cho con người được tự do phát triển, trước hết với tính cách là một con người cá nhân, không thụ động, máy móc, hướng con người tới tự do, không bị bơ vơ và cô độc trong một xã hội đang phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Erich Fromm, 2007. *Trốn thoát tự do*. Bùi Thanh Châu dịch. Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [2] Jonh Stuart Mill, 2009. *Bàn về tự do*. Nguyễn Văn Trọng dịch. Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [3] Lưu Phóng Đồng, 2004. *Giáo trình hướng tới thế kỉ 21: Triết học phương Tây hiện đại*. NXB Lí luận Chính trị. Hà Nội.
- [4] Nguyễn Hoàng Hải, 2008. *Quan điểm về tự do trong bàn về tự do của John Stuart Mill*. Luận văn ThS Triết học, Đại học KHXH&NV, Hà Nội.
- [5] PGS.TS. Nguyễn Vũ Hảo, PGS.TS. Đỗ Minh Hợp, 2009. *Giáo trình triết học Phương Tây hiện đại*. Khoa Triết học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Bernard Morichère & nhóm giáo sư các trường Đại học Pháp, 2010. *Triết học phương Tây từ khởi thủy đến đương đại*, Phạm Quang Định biên dịch. Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Việt Phương, 2010. *Giới thiệu sách: Trốn thoát tự do*. Tạp chí Triết học, số 4 (227).
- [8] http://en.wikipedia.org/wiki/Erich_Fromm
- [9] http://www.alternativeinsight.com/Escape_from_freedom.html

ABSTRACT

The idea of freedom in the work “*Escape from freedom*” of Erich Fromm

Freedom of man is a positive concept that encourages thought. It is presumed that only humans can experience philosophical reflection and freedom to think is a prerequisite to the engagement in philosophical thought.

“Escape from Freedom” is a work of Erich Fromm which is extremely insightful and shows a great sense of humanity and human development of modern society. Fromm’s work encourages the exploration of ideas about human progress in the history of human thought in general, and of social psychology - in particular that of politicians.